

TỔNG CÔNG TY IDICO  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72 /CT-VPTH  
V/v Công bố thông tin định kỳ  
Báo cáo thường niên năm 2023

Bình Phước, ngày 01 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thực hiện công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2023 với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

- Tên tổ chức** : Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.  
- Mã chứng khoán : ISH.  
- Địa chỉ : Thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.  
- Điện thoại liên hệ : 0271.3731400 - 0271.3731170. Fax: 0271.3731092.  
- Email : idicoshp.vpth@gmail.com Website: www.idico-shp.com.vn

**2. Nội dung thông tin công bố:** Báo cáo thường niên năm 2023.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/4/2024 tại đường dẫn [www.idico-shp.com.vn](http://www.idico-shp.com.vn).

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:** *Yan*

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu VPTH.

**Đại diện tổ chức**  
**Người đại diện theo pháp luật**



*[Handwritten signature]*

**Nguyễn Thanh Hoài**  
**Giám đốc**

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên năm 2023.

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2023**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;  
- Các cổ đông Công ty CP Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- **Tên giao dịch:** Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 3800407449 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày đăng ký 09/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- **Vốn điều lệ:** 450.000.000.000 đồng.
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 450.000.000.000 đồng.
- **Địa chỉ:** Thôn 7, Xã Long Bình, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước.
- **Điện thoại:** 0271 3731.400
- **Fax:** 0271 3731.092
- **Website:** [www.idico-shp.com.vn](http://www.idico-shp.com.vn)
- **Mã cổ phiếu:** ISH
- **Quá trình hình thành và phát triển:**
  - + **Việc thành lập:**

Dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là dự án thủy điện đầu tiên do Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) đơn vị nằm ngoài ngành điện vừa làm chủ đầu tư, vừa thi công xây dựng theo Quyết định số 947/QĐ-TTg ngày 14/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư dự án thủy điện Srok Phu Miêng.

Công trình Thủy điện Srok Phu Miêng nằm trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc vùng Đông Nam Bộ. Công trình sử dụng nguồn thủy năng của Sông Bé một nhánh sông quan trọng của hệ thống Sông Đồng Nai. Công trình khởi công xây dựng từ ngày 24/11/2003 tại xã Long Bình, huyện Phước Long (nay là huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước. Nhà máy có tổng công suất 51 MW gồm hai tổ máy với công suất mỗi tổ 25,5 MW, tổng vốn đầu tư xây dựng nhà máy là 1.149 tỷ đồng. Nhà máy chính thức phát điện thương mại hòa vào lưới điện Quốc gia tổ máy số 1



vào cuối tháng 10/2006 và tổ máy số 2 vào tháng 12/2006, bước đầu đưa vào sử dụng nhà máy đã phát huy hết công suất thiết kế. Lãnh đạo Tổng công ty Điện lực Việt Nam đã khẳng định: “*Qua dự án này cho thấy IDICO là đơn vị có năng lực, trưởng thành và đủ điều kiện đảm nhận thực hiện các dự án thủy điện trong nước*”.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là công trình thủy điện đầu tiên theo hình thức IPP do IDICO đầu tư xây dựng và quản lý vận hành, công trình được Chính phủ, Bộ Xây Dựng, Bộ công thương và các Ban ngành liên quan đánh giá cao về chất lượng công trình, tiến độ xây dựng và năng lực quản lý điều hành.

Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là bậc thang thứ ba của hệ thống thủy điện bậc thang Thác Mơ- Cần Đơn - Srok Phu Miêng trên Sông Bé. Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được nhiều công ty lớn và có uy tín tham gia trong quá trình xây dựng.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam chính thức được thành lập theo Quyết định số: 126/ QĐ - TCT ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Hội đồng quản trị IDICO.

#### **+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:**

Ngày 06/12/2004, Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 7795 BKH/PTDN và ngày 24/12/2008 UBND tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 7795/BKH/PTDN ngày 24/12/2008.

Ngày 15/02/2007, Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 562/GP-BCN và ngày 02/10/2009 Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 73/GP-ĐTĐL.

Ngày 30/08/2007, Bộ Xây Dựng ban hành Quyết định số 1128/QĐ-BXD cổ phần hóa nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

Ngày 07/11/2007, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số 1377/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hóa bộ phận nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam.

Ngày 09/01/2008, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số: 29/QĐ-BXD về việc điều chỉnh phương án cổ phần hóa và chuyển bộ phận doanh nghiệp nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) thành Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

#### **+ Niêm yết:**

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị, điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO, đồng thời nhằm quảng bá hình ảnh, thương

hiệu của Công ty trên thị trường và nâng cao tính thanh khoản của cổ phiếu Công ty, Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 29/6/2015.

**- Các sự kiện khác trong năm 2023:**

+ Ngày 22/06/2023 IDICO-SHP đã tiến hành chi tiền tạm ứng cổ tức năm tài chính 2022, tỷ lệ thực hiện là 8%/ cổ phiếu theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 06/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty và Thông báo số 22/TB-CT ngày 01/02/2023 về việc thay đổi ngày tạm ứng cổ tức năm tài chính 2022 từ ngày 15/02/2023 sang ngày 22/06/2023.

+ Ngày 18/4/2023, họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

+ Ngày 12/9/2023, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT về thống nhất chốt danh sách chi trả cổ tức phần còn lại năm tài chính 2022 như sau:

\* Tỷ lệ thực hiện: 12%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng).

\* Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 28/9/2023.

\* Ngày thanh toán: 17/10/2023.

\* Hình thức chi trả: Bằng tiền.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

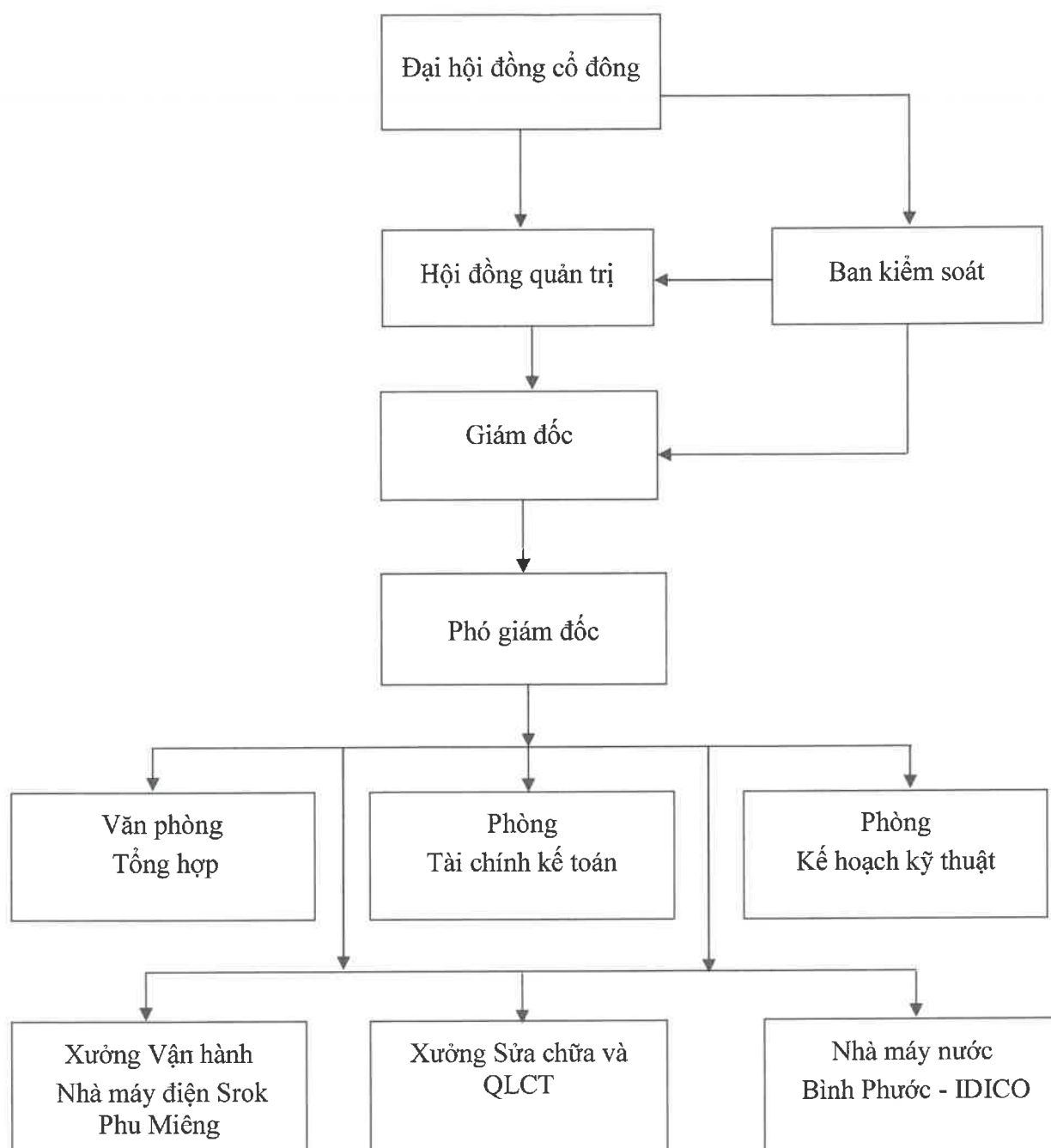
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.

- Địa bàn kinh doanh chính: Thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.



### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

#### 4. Định hướng phát triển

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

##### 4.1/ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quản lý vận hành an toàn, hiệu quả nhà máy điện, nhà máy nước.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật nhằm đảm bảo nhà máy điện, nhà máy nước hoạt động tin cậy, an toàn, đảm bảo các chỉ tiêu thiết kế.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực trung và dài hạn nhằm đảm bảo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao.
- Đảm bảo tối đa lợi ích của các cổ đông, thu nhập của người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

##### 4.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục tái cơ cấu, sắp xếp tổ chức, định biên để tinh gọn bộ máy, tăng năng suất lao động; không ngừng nâng cao năng lực quản lý, điều hành doanh nghiệp; chú trọng công tác đào tạo để xây dựng được đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao nhằm mục đích xây dựng Công ty trở thành một đơn vị có chuyên môn cao về quản lý, vận hành nhà máy điện, nhà máy xử lý nước sạch.
- Chủ động cập nhật chủ trương chính sách của Nhà nước về phát triển năng lượng mặt trời. Nghiên cứu đầu tư các dự án năng lượng mặt trời khi có điều kiện thuận lợi. Hiện nay cơ chế chính sách của Nhà nước chưa thuận lợi để thực hiện các bước tiếp theo.
- Tiếp tục khảo sát nghiên cứu đầu tư các dự án cấp nước cho các cơ sở sản xuất, cung cấp nước sạch trên địa bàn.
- Đánh giá tình trạng kỹ thuật của hệ thống thiết bị, công trình sau nhiều năm đi vào vận hành để xây dựng kế hoạch cải tạo, sửa chữa, trang bị, thay thế và dự phòng.

##### 4.3/ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường như: thực hiện công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm theo quy định hiện hành...
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp đảm bảo an toàn lao động; hàng năm trang bị đầy đủ BHLĐ, đồng phục, giày, nón, mặt nạ phòng độc, quần áo đi mưa, áo phao, ... khi làm việc và diễn tập.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động cũng như các chế độ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động an sinh xã hội đặc biệt đối với địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở.

### **5. Các rủi ro**

Các rủi ro của Công ty chủ yếu là rủi ro do thiên tai, dịch bệnh và thị trường (gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

- Rủi ro môi trường, thiên tai bao gồm: lũ lụt, hạn hán...

- Rủi ro dịch bệnh: dịch bệnh truyền nhiễm khác...

- Rủi ro thị trường:

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này nên Công ty chưa thực hiện được các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này.

+ Quản lý rủi ro tỷ giá:

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này, nên Công ty chưa thực hiện được biện pháp đảm bảo các công cụ tài chính này.

+ Quản lý rủi ro lãi suất:

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

+ Quản lý rủi ro về giá:

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

- Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng uy tín hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bổ ở các khu vực địa lý khác nhau.

- Quản lý rủi ro thanh khoản:

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Ban Giám đốc đánh giá mức rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1/ Kết quả hoạt động SXKD:

Kế hoạch vận hành thị trường điện năm 2023 được Bộ công thương phê duyệt với giá điện năng thị trường điện cao hơn năm 2022. Về thủy văn năm 2023 lưu lượng nước về hồ Thủy điện Srok Phu Miêng từ tháng 7/2023 tương đối nhiều (nhưng thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022), lượng mưa tương đối đều. Đây là những yếu tố chính giúp Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### \* Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 như sau:

- Doanh thu:	234.236.385.802 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	116.461.997.988 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế:	93.078.800.565 đồng.
- Nộp NSNN:	71.684.881.901 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	2.068 đồng/cổ phiếu.

#### 1.2/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH 2023 so với	
					KH 2023	Cùng kỳ năm 2022
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	235	254	108%	90%
2	Sản lượng nước sạch	m <sup>3</sup>	772.000	849.056	110%	100%
3	Doanh thu	Tr.đồng	208.783	234.236	112%	88%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	96.692	116.462	120%	82%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	77.279	93.079	120%	82%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cổ phiếu	1.717	2.068		
7	Nộp NSNN	Tr.đồng	65.452	71.685	110%	88%



Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh đều đạt kế hoạch đề ra nhưng giảm so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

+ Doanh thu năm 2023 là 234.236 triệu đồng, đạt 112% kế hoạch năm 2023 và giảm 12% so với cùng kỳ năm 2022.

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 116.462 triệu đồng, đạt 120% kế hoạch năm 2023 và giảm 18% so với cùng kỳ năm 2022.

### 1.3/ Phân tích nguyên nhân:

Những thuận lợi và khó khăn:

#### \* Thuận lợi:

- Lưu lượng nước về hồ Srok Phu Miêng từ tháng 7/2023 tương đối nhiều, lượng mưa tương đối đều.

- Công tác điều tiết hồ chứa hợp lý, tăng cường chạy máy giờ cao điểm nhằm tăng doanh thu bán điện: giá bán điện bình quân (*chưa bao gồm thuế phí*) trong năm 2023 là 738 đồng/kWh, tăng 15% so với giá bán điện bình quân theo Hợp đồng mua bán điện đã ký (*738/643,08 đồng/kWh*).

- Giá điện thị trường tương đối cao làm gia tăng doanh thu phần sản lượng điện tham gia thị trường điện năm 2023 là 14,8 tỷ đồng so với đơn giá Hợp đồng.

- Có sự đoàn kết, nhất trí cao trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành và CBNV Công ty về định hướng, mục tiêu SXKD của đơn vị tạo thành một sức mạnh tập thể, khắc phục khó khăn để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

- Ban điều hành tiếp tục chủ động kiểm soát và tiết giảm chi phí SXKD, tăng cường chạy máy giờ cao điểm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ kịp thời của các cổ đông lớn (*Tổng công ty IDICO, Công ty TNHH Năng lượng REE*) trong quá trình triển khai các mặt hoạt động.

- Đội ngũ CBNV có trình độ, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, không ngừng học hỏi và quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị. Đội ngũ kỹ thuật của Công ty luôn đảm bảo có mặt 24/24 để xử lý các tình huống sự cố hoặc hư hỏng có thể xảy ra, hạn chế đến mức thấp nhất số giờ ngừng máy do sự cố.

#### \* Khó khăn:

- Do hệ thống điện dư nguồn nên một số ngày các tổ máy không được huy động vào giờ cao điểm đã ảnh hưởng đến giá bán điện.

- Nhà máy điện gặp sự cố gãy pittong điều khiển cánh xoay turbine thủy lực tổ máy H2 làm gián đoạn thời gian chạy máy 17 ngày nên ảnh hưởng một phần đến kết quả sản xuất kinh doanh.

- Việc thanh toán tiền điện hàng tháng chậm hơn so với các năm trước, một phần doanh thu tiền điện từ tháng 9/2022 đến tháng 5/2023 chưa được thanh toán

trong năm 2023 do EVN gặp khó khăn về tài chính.

- Năm 2023 công ty vẫn thiếu hụt dòng tiền nên phải trả chậm tiền cổ tức năm 2022 của cổ đông lớn đến tháng 12/2023.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của Công ty được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.

### 2.1/ Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thanh Hoài	Giám đốc Công ty
2	Ông Bùi Hải Nam	Phó Giám đốc Công ty
3	Bà Vũ Thị Thúy	Kế toán trưởng

#### ❖ Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

##### \* Ông Nguyễn Thanh Hoài: Giám đốc Công ty

- + Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1962. Giới tính: Nam
- + Hộ khẩu thường trú : Số 13T2, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, Tp.HCM
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy lợi
- + Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp
- + Quá trình công tác:

- Từ tháng 9/1985 đến tháng 12/2002: Công tác tại Tổng công ty Xây dựng Sông Đà.

- Từ tháng 01/2003 đến tháng 02/2008: Công tác tại Ban quản lý Dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Tổng công ty IDICO.

- Từ tháng 3/2008 cho đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

+ Số cổ phần sở hữu và đại diện: 9.002.250 cổ phần, chiếm 20% VĐL

- Số cổ phần sở hữu : 2.250 cổ phần
- Số cổ phần đại diện : 9.000.000 cổ phần

+ Chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

##### \* Ông Bùi Hải Nam: Phó Giám đốc Công ty

- + Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1979. Giới tính: Nam
- + Hộ khẩu thường trú : Ấp Trầu, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai.
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện khí hóa cung cấp điện
- + Trình độ lý luận chính trị : Trung cấp
- + Chức vụ Đảng, đoàn thể : Bí thư Chi bộ

---

+ Quá trình công tác:

- Tháng 10/1998 - 6/2001 : Công tác tại Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp thuộc Tổng công ty IDICO.

- Tháng 6/2001 - 10/2007 : Công tác tại Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thuộc Tổng công ty IDICO.

- Tháng 10/2007 - 02/2008: Công tác tại Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Tổng công ty IDICO.

- Tháng 02/2008 đến nay : Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

+ Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

**\* Bà Vũ Thị Thúy: Kế toán trưởng.**

+ Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1984. Giới tính: Nữ

+ Quê quán : Thái Bình.

+ Hộ khẩu thường trú : TX Phước Long - Bình Phước.

+ Trình độ văn hóa : 12/12.

+ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán.

+ Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp.

+ Quá trình công tác:

- Tháng 8/2006 - 12/2006: Công tác tại Ban quản lý Dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng - Tổng công ty IDICO.

- Tháng 01/2007 - 02/2008: Công tác tại Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Tổng công ty IDICO.

- Tháng 02/2008 - nay: Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

+ Số cổ phần sở hữu : 3.100 cổ phần, chiếm 0,007% VDL

+ Chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

**2.2/ Những thay đổi trong ban điều hành: Không có**

**2.3/ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

- Số lượng cán bộ nhân viên tại ngày 31/12/2023 là: 64 người.

- Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Luật Lao động như: trích nộp đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nâng lương đúng hạn ...

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao

năng suất lao động và doanh thu; đồng thời cũng áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với những cán bộ công nhân viên vi phạm nội quy, kỷ luật lao động.

- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

- Công ty luôn thực hiện tốt chế độ phúc lợi cho người lao động. Với mục tiêu quan tâm, chăm sóc đến đời sống tinh thần cho người lao động trong Công ty, đồng thời động viên, kịp thời ghi nhận những cố gắng, nỗ lực của người lao động.

- Lãnh đạo Công ty cùng BCH Công đoàn luôn tổ chức động viên thăm hỏi tặng quà cho CBNV trong ngày sinh nhật, hiếu hỷ và khi ốm đau hoạn nạn. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người lao động là con của người có công với cách mạng và người lao động đã từng tham gia trong quân đội.

- Công ty có tổ chức bếp ăn tập thể, thực hiện nghiêm túc chất lượng bữa ăn đảm bảo sức khỏe cho người lao động làm việc.

- Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trên địa bàn để nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **3.1/ Các khoản đầu tư lớn:**

**\* Các khoản đầu tư tài chính: Không có**

**\* Các khoản đầu tư dự án:**

- Công tác quy hoạch các Dự án Nhà máy điện mặt trời trên khu đầu mối và vùng bán ngập lòng hồ thủy điện Srok Phu Miêng: Công ty thường xuyên chủ động cập nhật chủ trương chính sách của Nhà nước về phát triển năng lượng mặt trời, tuy nhiên đến nay các chủ trương chính sách sau thời điểm 31/12/2020 vẫn chưa được ban hành nên Công ty chưa có cơ sở để thực hiện các thủ tục tiếp theo.

- Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy nước Bình Phước - IDICO: Công ty tiếp tục theo dõi và tìm hiểu thị phần khách hàng, tình hình phát triển kinh tế - xã hội khu vực dự kiến cung cấp nước sạch để xin chủ trương khảo sát, tìm hiểu đầu tư khi có điều kiện thuận lợi.

**3.2/ Các công ty con, công ty liên kết: Không phát sinh tại Công ty**

**4. Tình hình tài chính****4.1/ Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%TH 2023 /TH2022 tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	692.199.859.604	667.881.884.446	-3,5%
Doanh thu thuần	267.223.312.524	233.916.993.496	-12,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	142.323.069.796	116.464.904.932	-18,2%
Lợi nhuận khác	5.399	(2.906.944)	-53.942,3%
Lợi nhuận trước thuế	142.323.075.195	116.461.997.988	-18,2%
Lợi nhuận sau thuế	112.928.037.881	93.078.800.565	-17,6%
Tỷ lệ trả cổ tức (%/Vốn điều lệ)	20%	Kế hoạch 20%	

**4.2/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: - Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn - Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn-Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	65,6%	159,3%	
2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn - Hệ số Nợ/Tổng tài sản - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	16,8%	8,4%	
3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động - Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân - Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	14,9	12,9	
4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) - Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	42,3%	39,8%	
	19,6%	15,2%	
	16,3%	13,9%	
	53,3%	49,8%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu****5.1/ Cổ phần:**

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 45.000.000 cổ phiếu phổ thông.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 45.000.000 cổ phiếu, bao gồm:
- + Cổ phiếu phổ thông: 45.000.000 cổ phiếu.
- + Cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 45.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không.

### 5.2/ Cơ cấu cổ đông:

- Tổng vốn điều lệ của Công ty là 450.000.000.000 đồng. Phân loại chi tiết theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu sau:

#### - Phân loại theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

- + Cổ đông lớn: 387.328.930.000 đồng, chiếm tỷ lệ 86,08%.
- + Cổ đông nhỏ: 62.671.070.000 đồng, chiếm tỷ lệ 13,92%.

#### - Phân loại theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

- + Cổ đông tổ chức: 388.420.930.000 đồng, chiếm tỷ lệ 86,32%.
- + Cổ đông cá nhân: 61.579.070.000 đồng, chiếm tỷ lệ 13,68%.

#### - Phân loại theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

- + Cổ đông trong nước: 449.307.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 99,85%.
- + Cổ đông nước ngoài: 693.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,15%.

#### - Phân loại theo tiêu chí cổ đông Nhà nước và các cổ đông khác:

- + Cổ đông Nhà nước: 0 đồng
- + Cổ đông khác: 450.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100%.

#### \* Thông tin về cổ đông lớn:

- Cổ đông lớn:
- + Công ty mẹ: Tổng công ty IDICO

Trụ sở chính: 151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 23.299.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 51,78% vốn điều lệ

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty IDICO xem chi tiết trên [www.idico.com.vn](http://www.idico.com.vn).

#### + Công ty TNHH Năng Lượng REE

Trụ sở chính: 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM

Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 15.433.893 cổ phần chiếm tỷ lệ 34,3% vốn điều lệ.

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty TNHH Năng Lượng REE : Sản xuất điện, Chi tiết: Sản xuất điện bằng phương pháp: thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện khí, điện gió, điện mặt trời, điện mặt trời mái nhà (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và

quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).

**Ghi chú:** Tỷ lệ sở hữu và thông tin về cổ đông lớn trên là tỷ lệ sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2024, trên cơ sở danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 27/3/2024.

**5.3/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không.

**5.4/ Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không phát sinh trong năm.

**5.5/ Các chứng khoán khác:** Không phát sinh trong năm.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

### **6.1/ Tác động lên môi trường:**

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

### **6.2/ Quản lý nguồn nguyên vật liệu:** Không

### **6.3/ Tiêu thụ năng lượng:**

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sản lượng điện sử dụng năm 2023 là 734.228 kWh

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả và các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: chưa có

**6.4/ Tiêu thụ nước** (Mức tiêu thụ nước của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023):

- Nguồn cung cấp nước là từ lưu vực Sông Bé và lượng nước sử dụng là 1.240.416 m<sup>3</sup>.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

### **6.5/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

### **6.6/ Chính sách liên quan đến người lao động:**

#### **a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

- Số lượng lao động định biên: 64 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 28,88 triệu đồng/người/ tháng

**b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

Tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc của người lao động là một nhiệm vụ không thể thiếu của một doanh nghiệp, vì vậy Ban lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể Công ty luôn quan tâm đến các chế độ, quyền lợi của người lao động, cụ thể:

+ Đơn vị luôn quan tâm đến việc thực hiện pháp luật lao động, quản lý lao động theo pháp luật, đơn vị đã chủ động xây dựng nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, quy chế dân chủ và tiến hành tổ chức Hội nghị Người lao động hàng năm.

+ Tất cả Người lao động trong đơn vị đều được ký hợp đồng lao động; các quyền lợi khác như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chế độ nâng bậc lương, bậc thợ, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; chế độ thai sản, ốm đau, nghỉ phép, lễ đều được đảm bảo theo quy định của Nhà nước. Tổ chức các đợt thi tay nghề, thi nâng bậc, luân chuyển công nhân kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và sắp xếp, bố trí công việc đúng người, đúng khả năng chuyên môn.

+ Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ và mua bảo hiểm sức khỏe cho Người lao động theo quy định.

+ Thường xuyên phun xịt thuốc diệt côn trùng phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm để đảm bảo sức khỏe cho CBNV trong Công ty.

+ Hàng năm trang bị đầy đủ BHLĐ, đồng phục, giày, nón, mặt nạ phòng độc, quần áo đi mưa, áo phao, ... khi làm việc và diễn tập.

+ Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức và tổ chức diễn tập định kỳ về PCCC, phòng chống thiên tai.

+ 100% phòng làm việc đều được trang bị máy điều hòa không khí, máy vi tính, mạng internet, ... phục vụ yêu cầu công việc.

+ Thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào như: Tổ chức Hội thao, giao lưu văn nghệ, bóng đá, tennis, tổ chức các trò chơi tập thể giữa các Phòng Ban nhằm tạo sân chơi vui khỏe, lành mạnh, đoàn kết, nâng cao hiệu quả công tác, làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của CBNV Công ty.

### **c) Hoạt động đào tạo người lao động:**

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững, vì vậy Công ty luôn quan tâm, xây dựng các cơ chế chính sách, quy định đào tạo nhằm khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Đơn vị đã cử một số CBNV, đoàn viên tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ như: Tham dự lớp huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động dành cho Người quản lý và CBNV Công ty; tham dự Tập huấn cán bộ công đoàn năm 2023; tham dự Hội nghị đối thoại doanh nghiệp về việc triển khai một số nội dung, thông tư, những điểm mới trong chính sách thuế do Cục thuế Bình Phước tổ chức; tham dự Hội nghị tập huấn trực tuyến về Thuế và quyết toán Thuế, tham dự các hội nghị, lớp tập huấn do UBCK Nhà nước tổ chức... Bên cạnh đó đơn vị còn tạo điều

004  
CỘNG  
CỔ P  
HỮY  
< PH  
IDIC  
/G-T.



kiện cho CBNV tham gia các lớp học nâng cao kiến thức chuyên môn như: học tại chức, từ xa ...

Hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo, tự đào tạo, luân chuyển CBNV; đảm bảo công tác bố trí đúng người đúng việc để đạt hiệu quả cao trong công việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để CBNV học tập, bồi dưỡng, phát huy năng lực, chuyên môn nghiệp vụ.

#### **6.7/ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Để phát huy, củng cố truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ lẫn nhau đồng thời thắt chặt tinh thần đoàn kết củng cố mối quan hệ giữa đơn vị với địa phương, năm 2023 Công ty đã thực hiện tốt công tác xã hội ở địa phương, cụ thể:

- Hàng năm Công ty đã tổ chức trao tặng các phần quà để hỗ trợ đồng bào nghèo các xã Long Bình - huyện Phú Riềng; xã Thanh An - huyện Hớn Quản vào dịp Tết Nguyên đán.

- Hỗ trợ Cán bộ, chiến sỹ Đoàn biên phòng Đắc Ô nhân dịp tết Cổ truyền Nguyên Đán.

- Hỗ trợ kinh phí cho Công đoàn văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Bình Phước.

- Hỗ trợ kinh phí mua quà tặng cho các cháu học sinh nghèo vượt khó xã Long Bình.

**6.8/ Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không phát sinh**

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2023	Thực hiện		TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
				Năm 2022	Năm 2023		
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	235	281	254	108%	90%
2	Sản lượng nước	M <sup>3</sup>	772.000	849.975	849.056	110%	100%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	208.783	267.446	234.236	112%	88%
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	112.091	125.123	117.774	105%	94%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	96.692	142.323	116.462	120%	82%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	77.279	112.928	93.079	120%	82%

- Năm 2023, các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều vượt so với kế hoạch đề ra nhưng thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

+ Hoạt động SXKD điện năng: Sản lượng điện thương phẩm đạt được là 254

triệu kWh, đạt 108% kế hoạch năm và giảm 10% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu điện là 223.717 triệu đồng, đạt 112% kế hoạch năm và giảm 13% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế là 112.852 triệu đồng, đạt 120% kế hoạch năm, giảm 19% so với cùng kỳ năm trước.

+ Hoạt động SXKD nước sạch: Năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch của công ty tiếp tục ổn định và đạt hiệu quả, sản lượng nước sạch đạt 849.056m<sup>3</sup> đạt 110% kế hoạch năm và bằng so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu nước sạch là 9.314 triệu đồng, đạt 112% kế hoạch năm và bằng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế là 3.297 triệu đồng, đạt 148% kế hoạch năm, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

+ Tăng cường công tác quản lý, tổ chức vận hành hiệu quả, an toàn hệ thống thiết bị công trình Nhà máy điện, Nhà máy nước để tiết kiệm tối đa nguồn tài nguyên nước.

+ Điều tiết hồ chứa hợp lý, tập trung chạy máy đạt tối đa sản lượng giờ cao điểm, giờ bình thường nhằm tăng giá bán điện bình quân để đạt doanh thu cao nhất.

+ Công ty tiếp tục đảm bảo an toàn trong vận hành Nhà máy điện, vận hành Nhà máy nước, trạm biến thế và hệ thống đường điện.

+ Đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm, không có lao động dôi dư.

+ Thường xuyên theo dõi để thu hồi công nợ, lập kế hoạch cân đối dòng tiền nhằm đảm bảo trả nợ gốc, trả lãi đúng hạn cho các ngân hàng.

+ Thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1/ Tình hình tài sản:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng (+)/ giảm (-)
<b>Tổng giá trị tài sản</b>	<b>692.200</b>	<b>667.882</b>	<b>- 3,5%</b>
<b>1 - Tài sản ngắn hạn</b>	<b>76.296</b>	<b>89.309</b>	<b>+17,1%</b>
- Tiền và các khoản tương đương tiền	12.493	17.646	+41,3%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	55.797	63.689	+14,1%
- Hàng tồn kho	8.006	7.973	-0,4%
- Tài sản ngắn hạn khác	-	-	
<b>2 - Tài sản dài hạn</b>	<b>615.904</b>	<b>578.573</b>	<b>-6,1%</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	2	-	-100%

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng (+)/ giảm (-)
2. Tài sản cố định	439.495	407.330	-7,3%
3. Tài sản dở dang dài hạn	856	856	-
4. Tài sản dài hạn khác	175.551	170.387	-2,9%

- Tổng giá trị tài sản năm 2023 của Công ty giảm 3,5% so với năm 2022 chủ yếu là giảm Tài sản dài hạn do khấu hao TSCĐ theo quy định hiện hành.

- Các chỉ số đánh giá hiệu quả sử dụng Tài sản và một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Khả năng thanh toán hiện hành	65,6%	159,3%
Khả năng thanh toán nhanh	58,8%	145,0%
Nợ phải trả/Tổng tài sản	16,8%	8,4%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	83,2%	91,6%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	38,6%	35,0%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	16,3%	13,9%

- Công ty quản lý, sử dụng tài sản theo đúng các quy định hiện hành, đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh: Không có

## 2.2/ Tình hình nợ phải trả:

### - Nợ phải trả

+ Tổng số nợ phải trả tại ngày 31/12/2023: 56.079 triệu đồng, chủ yếu là nợ ngắn hạn phải trả các tổ chức tín dụng, thuế phí phải nộp NSNN.

+ Biến động lớn về các khoản nợ (đvt: triệu đồng):

STT	Nội dung	Số dư 01/01/2023	Số vay/phát sinh tăng	Số trả/phát sinh giảm	Số dư 31/12/2023
1	Các khoản đi vay Ngắn hạn	24.325	67.638	60.812	31.151
2	Các khoản đi vay Dài hạn	-	-	-	-
3	Phải trả người bán và các đối tượng khác	9.715	51.334	53.760	7.289
4	Phải trả, phải nộp khác	82.177	134.912	199.451	17.639
4.1	<i>Thuế, phí và các khoản phải nộp NSNN</i>	25.215	80.874	90.984	15.106
4.2	<i>Nợ cổ tức</i>	56.962	54.038	108.467	2.533
	<b>Tổng cộng</b>	<b>116.217</b>	<b>253.884</b>	<b>314.023</b>	<b>56.079</b>

+ Nợ phải trả quá hạn: nợ cổ tức năm 2022 và cổ tức các năm trước với số tiền 2.533 triệu đồng, đây là nợ cổ tức phải trả cổ đông nhỏ lẻ, do Công ty không liên hệ được với cổ đông để chi trả.

+ Tất cả các khoản công nợ đều được đối chiếu, kiểm tra cụ thể, rõ ràng. Hiện tại IDICO-SHP không có nợ mất khả năng thanh toán.

+ Ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty: Không phát sinh trong năm.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thường xuyên rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và pháp luật hiện hành.

- Bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm.

- Đã đào tạo lực lượng trưởng ca vận hành và công nhân kỹ thuật chính quy, chuyên nghiệp, làm chủ công nghệ, kỹ thuật lao động cao.

- Bên cạnh việc không ngừng nâng cao năng lực quản lý, kiện toàn và đổi mới cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, công ty luôn chú trọng đến việc tuyên truyền, khích lệ người lao động trong công việc, phát động phong trào thi đua sản xuất, thực hiện phương châm “*làm hết việc chứ không làm hết giờ*” nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu về tái cơ cấu sắp xếp tổ chức, định biên nhân sự với cơ cấu hợp lý, tập trung vào ngành nghề sản xuất kinh doanh chính như: Sản xuất, kinh doanh điện năng; sản xuất, kinh doanh nước sạch.

- Sắp xếp lao động thuộc các Phòng ban, bộ phận sản xuất trực thuộc Công ty theo hướng tinh gọn, hợp lý nâng cao năng suất lao động.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	KH 2024/ TH 2023
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	254	240	94%
2	Sản lượng nước	M <sup>3</sup>	849.056	787.440	93%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	234.236	208.956	89%
4	Tổng chi phí	Tr.đ	117.774	113.102	96%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	116.462	95.854	82%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	93.079	77.454	83%

Trong thời gian tới, tình hình kinh tế dự báo còn nhiều khó khăn, do đó việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và các năm tiếp theo được Ban điều hành rất chú trọng. Công ty đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, tổ chức vận hành hiệu quả, an toàn hệ thống thiết bị, công trình Nhà máy điện, Nhà máy nước.
- Điều tiết hồ chứa hợp lý, chạy máy tập trung vào các giờ cao điểm và giờ bình thường để mang lại doanh thu cao nhất.
- Tăng cường công tác quản lý chi phí nhằm tiết kiệm tối đa chi phí.
- Tiếp tục khảo sát nghiên cứu đầu tư các dự án cấp nước cho các cơ sở sản xuất, cung cấp nước sạch trên địa bàn.
- Nghiên cứu về tái cơ cấu sắp xếp tổ chức, định biên để tinh gọn bộ máy, tăng năng suất lao động.
- Đánh giá tình trạng kỹ thuật của hệ thống thiết bị, công trình sau nhiều năm đi vào vận hành để xây dựng kế hoạch cải tạo, sửa chữa, trang bị, thay thế và dự phòng.
- Thường xuyên theo dõi để thu hồi công nợ, lập kế hoạch cân đối dòng tiền nhằm đảm bảo trả nợ gốc, trả lãi đúng hạn cho các Ngân hàng, nộp thuế vào NSNN và phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Đảm bảo tối đa lợi ích của các cổ đông, thu nhập của người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

## **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm 2023 của IDICO-SHP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT ngày 05/03/2024.

Trong báo cáo kiểm toán năm 2023, Kiểm toán viên đã đưa ra Ý kiến chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

### **6.1/ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:**

- Công ty luôn duy trì môi trường sống Xanh - Sạch - Đẹp hiện có của Công ty. Công ty tổ chức thu gom, xử lý rác thải theo đúng quy định, phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBNV trong Công ty để mọi người hiểu và có trách nhiệm với môi trường cũng như sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên nước, năng lượng.
- Tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, tiếp tục thực hiện các biện pháp

giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường. Tuy nhiên cũng có một số ảnh hưởng nhất định đến quá trình sản xuất của Công ty như:

+ Nạn phá rừng bừa bãi làm tăng nguy cơ lũ quét vào mùa mưa, hạn hán vào mùa khô.

+ Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây ra tình trạng khô hạn, thiếu hụt nguồn nước sản xuất.

### **6.2/ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

- Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Luật Lao động như: trích nộp đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nâng lương đúng hạn.

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu; đồng thời cũng áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với những cán bộ công nhân viên vi phạm nội quy, kỷ luật lao động.

- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

- Công ty luôn chăm lo đời sống người lao động giúp người lao động yên tâm công tác (*bổ trí nơi ở, tổ chức bếp ăn tập thể, thăm hỏi đồng viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, đảm bảo an ninh trật tự ...*). Bên cạnh đó, Công ty phối hợp với các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao nâng cao đời sống tinh thần và tăng cường sức khỏe cho người lao động.

- Tạo công ăn việc làm ổn định lâu dài cho người lao động. Thu hút và giữ chân nguồn lao động kỹ thuật cao tại công ty.

### **6.3/ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

- Chấp hành đầy đủ các quy định của địa phương.

- Hàng năm Công ty phối hợp với địa phương quan tâm chăm sóc đến các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

- Tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động từ thiện, phúc lợi xã hội do địa phương phát động.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

- Về kết quả hoạt động SXKD năm 2023:



TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện/kế hoạch
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	235	254	108%
2	Sản lượng nước	M <sup>3</sup>	772.000	849.056	110%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	208.783	234.236	112%
4	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	96.692	116.462	120%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	77.279	93.079	120%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cổ phiếu	1.717	2.068	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%		13,9%	
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS)	%		39,8%	
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%		15,2%	

Năm 2023, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra, trong đó:

+ Hoạt động SXKD điện năng: Sản lượng điện thương phẩm đạt được là 254 triệu kWh, đạt 108% kế hoạch năm và giảm 10% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu điện là 223.717 triệu đồng, đạt 112% kế hoạch năm và giảm 13% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế là 112.852 triệu đồng, đạt 120% kế hoạch năm, giảm 19% so với cùng kỳ năm trước.

+ Hoạt động SXKD nước sạch: Năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch của công ty tiếp tục ổn định và đạt hiệu quả, sản lượng nước sạch đạt 849.056m<sup>3</sup> đạt 110% kế hoạch năm và bằng so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu nước sạch là 9.314 triệu đồng, đạt 112% kế hoạch năm và bằng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế là 3.297 triệu đồng, đạt 148% kế hoạch năm, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước.

#### - Về trách nhiệm đối với môi trường và xã hội:

+ Công ty tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống cho mọi người, vì vậy công ty rất quan tâm đến vấn đề này: hàng năm Công ty lập báo cáo giám sát môi trường để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường giúp đơn vị kịp thời ngăn chặn được những vấn đề về ô nhiễm môi trường và đưa ra giải pháp xử lý.

+ Công ty đã cử Cán bộ tham gia các lớp huấn luyện công tác An toàn vệ sinh lao động do Sở, Cơ quan ban ngành tổ chức, đồng thời tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh lao động, PCCC cho toàn thể Người lao động trong công ty.

+ Tô chức tuân lễ quốc gia an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường. Thực hiện đầy đủ việc báo cáo Công tác an toàn lao động định kỳ về Sở lao động Thương binh và Xã hội.

+ Chấp hành đầy đủ các quy định của địa phương, thực hiện các biện pháp cần thiết đảm bảo an ninh, trật tự tại Công ty; xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp văn minh, lịch sự.

+ Tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động từ thiện, phúc lợi xã hội do địa phương phát động.

#### **- Về công tác quản lý, cơ cấu tổ chức, điều hành:**

+ Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực và chuyên môn nên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Hội đồng quản trị đều nỗ lực quản trị doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, luôn hành động vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của doanh nghiệp.

+ Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nghiêm túc hợp định kỳ đánh giá tình hình theo quý hoặc đột xuất theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và ban hành các Nghị quyết, Quyết định cụ thể thuộc thẩm quyền để định hướng Ban điều hành triển khai thực hiện mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Hội đồng quản trị tập trung, chú trọng công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả, tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ và quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm: 05 thành viên Hội đồng quản trị, 03 thành viên Ban kiểm soát, 02 thành viên Ban giám đốc (trong đó có 01 thành viên là thành viên HĐQT), 03 Phòng nghiệp vụ, 02 Xưởng, 01 Nhà máy.

+ Các bộ phận trực thuộc trong Công ty được tổ chức sắp xếp một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu công việc.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trong việc giám sát hoạt động đối với Giám đốc và người điều hành khác. Ban điều hành đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.



- Nhìn chung, Ban điều hành đã nỗ lực trong công tác điều hành, tuân thủ pháp luật, đảm bảo quyền lợi của người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước. Với kết quả năm 2023 đạt mức lợi nhuận sau thuế 93,079 tỷ đồng đạt 120% kế hoạch, Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Giám đốc và người điều hành khác đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

#### 3.1/ Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	KH2024 /TH2023	Ghi chú
1	Sản lượng điện thương phẩm	tr.kWh	240	94%	
2	Sản lượng nước sạch	m3	787.440	93%	
3	Tổng doanh thu	tr.đồng	208.956	89%	
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	95.854	82%	
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	77.454	83%	

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 có những đặc điểm sau:

- Chu kỳ El Nino dự báo kéo dài sang sáu tháng đầu năm 2024.
- Hồ thủy điện Thác Mơ được tích nước đầy hồ năm 2023.
- Giá điện năng thị trường điện năm 2024 thấp hơn năm 2023 (1510 đồng/1778,6 đồng).
- Hệ số thanh toán thị trường điện ( $\alpha$ ) được áp dụng 0,98.

#### 3.2/ Định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục bám sát mục tiêu tập trung quản lý vận hành an toàn hệ thống thiết bị, công trình Nhà máy điện, Nhà máy nước, công tác quản lý chi phí nhằm mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận.

- Nghiên cứu về tái cơ cấu sắp xếp tổ chức, định biên để tinh gọn bộ máy, tăng năng suất lao động.

- Đánh giá tình trạng kỹ thuật của hệ thống thiết bị, công trình sau nhiều năm đi vào vận hành để xây dựng kế hoạch cải tạo, sửa chữa, trang bị, thay thế và dự phòng.

- Công tác đầu tư phát triển:

+ Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy nước Bình Phước - IDICO: tiếp tục khảo sát, nghiên cứu đầu tư các dự án cấp nước cho các cơ sở sản xuất, cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh.

+ Tiếp tục chủ động cập nhật chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển năng lượng mặt trời, nghiên cứu đầu tư khi có điều kiện thuận lợi.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1/ Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

- Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên, trong đó số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành có 04 thành viên, danh sách thành viên HĐQT như sau:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu và đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty	Chức danh quản lý tại công ty khác
1	Ông Nguyễn Văn Thịnh	0%	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/4/2023)	- TV. HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam - TV. HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Đắk R'Tiê - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Đắk Kar - TV. HĐQT độc lập Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO - Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Liên Gich
2	Ông Nguyễn Thanh Hoài	20%	Thành viên HĐQT - Giám đốc	
3	Bà Trần Thùy Giang	31,78%	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/4/2023)	- Giám đốc đầu tư Công ty TNHH Kinh doanh và Cho thuê nhà Tân Bách Việt - TV. HĐQT, TV. UBKT Tổng công ty IDICO - CTCP - TV. HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Đắk R'Tiê
4	Ông Mai Đình Nhật	0%	Thành viên HĐQT	- TV. HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình - TV. HĐQT Công ty CP Thủy điện Sủ Pán 2
5	Ông Nguyễn Phong Danh	0%	Thành viên HĐQT	- TV. HĐQT Công ty CP Phát triển Điện Trà Vinh - TV. HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình - TV. HĐQT Công ty CP Thủy điện Sủ Pán 2
6	Ông Nguyễn Cao Nguyên	0%	Nguyên chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 18/4/2023)	
7	Ông Hoàng Văn Hiến	0%	Nguyên thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 18/4/2023)	

- Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành của các thành viên HĐQT: Không có

**1.2/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không phát sinh tại Công ty.

**1.3/ Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị tổ chức 06 cuộc họp định kỳ để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ các quý, năm 2023 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Thịnh	5/5	100%	<i>Bỏ nhiệm ngày 18/4/2024</i>
2	Bà Trần Thùy Giang	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Hoài	6/6	100%	
4	Ông Nguyễn Phong Danh	6/6	100%	
5	Ông Mai Đình Nhật	6/6	100%	
6	Ông Nguyễn Cao Nguyên	1/1	100%	<i>Miễn nhiệm ngày 18/4/2023</i>
7	Ông Hoàng Văn Hiến	1/1	100%	

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp HĐQT định kỳ, đột xuất, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và ban hành 14 Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tuân thủ theo đúng thể thức quy định trong Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định dựa trên sự thống nhất thông qua của các thành viên HĐQT, phù hợp với Điều lệ, Quy chế nội bộ Công ty và pháp luật hiện hành, với các nội dung cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
<b>I</b>	<b>Các Nghị quyết của HĐQT</b>			
1	01/NQ-HĐQT	23/02/2023	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
2	02/NQ-HĐQT	09/3/2023	Kỳ họp Tháng 3 năm 2023	100%
3	03/NQ-HĐQT	19/5/2023	Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Hội đồng quản trị Công ty IDICO-SHP	100%
4	04/NQ-HĐQT	19/5/2023	Chấp thuận chủ trương vay vốn lưu động năm 2023 phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước)	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	05/NQ-HĐQT	19/5/2023	Chấp thuận chủ trương vay vốn lưu động và hạn mức bảo lãnh năm 2023 phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước)	100%
6	06/NQ-HĐQT	12/9/2023	Chi trả cổ tức phần còn lại năm tài chính 2022 cho cổ đông	100%
7	07/NQ-HĐQT	28/12/2023	Kỳ họp lần thứ 05/2023 nhiệm kỳ 2023-2028	100%
<b>II Các Quyết định của HĐQT</b>				
1	01/QĐ-HĐQT	16/01/2023	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty (Bà Vũ Thị Thúy)	100%
2	14/QĐ-HĐQT	26/4/2023	Chi thưởng Ban quản lý điều hành	100%
3	17/QĐ-HĐQT	31/5/2023	Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	100%
4	26/QĐ-HĐQT	05/12/2023	Phê duyệt dự toán chi tiết công tác xử lý sự cố gãy pittong điều khiển cánh xoay turbine thủy lực (sự cố xì dầu áp lực điều khiển cánh xoay) Tổ máy H2 - Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng	100%
5	28/QĐ-HĐQT	18/12/2023	Thanh lý tài sản cố định (đoạn đường dây 110kV từ trạm biến áp 220kV Bình Long 2 đến ngăn lộ mở rộng tại trạm biến áp 110kV Lộc Ninh)	100%
6	30/QĐ-HĐQT	21/12/2023	Phê duyệt giá trị quyết toán công tác xử lý sự cố gãy pittong điều khiển cánh xoay turbine thủy lực (sự cố xì dầu áp lực điều khiển cánh xoay) Tổ máy H2 - Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng	100%
7	31/QĐ-HĐQT	28/12/2023	Thành lập Hội đồng thanh lý tài sản cố định	100%



#### 1.4/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Không có
- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

#### 1.5/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Các thành viên Hội đồng quản trị đều đã tham gia các chương trình về quản trị Công ty.

## 2. Ban kiểm soát

### 2.1/ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên không có thành viên nào làm việc chuyên trách tại công ty:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đăng Thanh	0%	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	0%	Thành viên Ban kiểm soát	
3	Ông Vũ Tuấn Anh	0%	Thành viên Ban kiểm soát	<i>Bổ nhiệm ngày 18/4/2023</i>
4	Ông Bùi Tiến Dũng	0%	Thành viên Ban kiểm soát	<i>Miễn nhiệm ngày 18/4/2023</i>

- Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành của các thành viên BKS: Không có

## 2.2/ Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định.

- Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp, cụ thể:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đăng Thanh	3/3	100%	100%		
2	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	3/3	100%	100%		
3	Ông Vũ Tuấn Anh	2/2	100%	100%		<i>Bổ nhiệm ngày 18/4/2023</i>
4	Ông Bùi Tiến Dũng	1/1	100%	100%		<i>Miễn nhiệm ngày 18/4/2023</i>

- Các nội dung cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự nhất trí cao của các thành viên Ban kiểm soát, gồm các nội dung:

+ Bầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty

+ Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của công ty và thông qua kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 của Công ty.

+ Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2023 của công ty và triển khai kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động SXKD 6 tháng cuối năm 2023 và năm 2023 của công ty.

### 3. Các giao dịch, lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

#### 3.1/ Lương, thù lao:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thù lao của thành viên HĐQT</b>		<b>429.000.000</b>	
1	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Chủ tịch	84.600.000	<i>Bỏ nhiệm từ ngày 18/4/2023</i>
2	Bà Trần Thùy Giang	Thành viên	56.400.000	
3	Ông Nguyễn Thanh Hoài	Thành viên - Giám đốc Công ty	78.000.000	
4	Ông Nguyễn Phong Danh	Thành viên	78.000.000	
5	Ông Mai Đình Nhật	Thành viên	78.000.000	
6	Ông Nguyễn Cao Nguyên	Nguyên chủ tịch	32.400.000	<i>Miễn nhiệm từ ngày 18/4/2023</i>
7	Ông Hoàng Văn Hiến	Nguyên thành viên	21.600.000	
<b>II</b>	<b>Thù lao của thành viên Ban kiểm soát</b>		<b>169.000.000</b>	
1	Nguyễn Đăng Thanh	Trưởng ban	65.000.000	
2	Bùi Tiến Dũng	Thành viên	14.400.000	<i>Miễn nhiệm từ ngày 18/4/2023</i>
3	Vũ Tuấn Anh	Thành viên	37.600.000	<i>Bỏ nhiệm từ ngày 18/4/2023</i>
4	Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên	52.000.000	
<b>III</b>	<b>Tiền lương, thù lao của Ban giám đốc và cán bộ quản lý khác</b>		<b>2.692.863.616</b>	
1	Nguyễn Thanh Hoài	Thành viên HĐQT, Giám đốc	853.636.358	<i>Chưa bao gồm thù lao Thành viên HĐQT</i>
2	Bùi Hải Nam	Phó Giám đốc	702.272.730	
3	Vũ Thị Thúy	Kế toán trưởng - Thư ký Công ty - Người Phụ trách quản trị Công ty	675.863.636	
4	Nguyễn Thùy Linh	Người công bố thông tin	461.090.892	

3.2/ Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không phát sinh

3.3/ Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không phát sinh

3.4/ Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Theo quy định hiện hành, Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về quản trị Công ty. Công ty đã ban hành các quy chế: quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động của BKS. Nhằm tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị, trong thời gian tới Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp sau:

+ Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định mới, hướng dẫn mới của các cơ quan ban ngành để kịp thời nghiên cứu, áp dụng cho phù hợp với hoạt động của Công ty và đảm bảo hoạt động quản trị của Công ty luôn thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

+ Tiếp tục rà soát, cập nhật quy định pháp luật để sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát cho phù hợp với thực tiễn vận hành quản lý Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tiếp tục cử các cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về quản trị Công ty và các lớp bồi dưỡng chuyên ngành khác.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến Kiểm toán**

Trong báo cáo kiểm toán năm 2023, Kiểm toán viên đã đưa ra Ý kiến chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>89.308.662.226</b>	<b>76.295.861.350</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>17.646.492.150</b>	<b>12.492.909.888</b>
1. Tiền	111		646.492.150	492.909.888
2. Các khoản tương đương tiền	112		17.000.000.000	12.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>63.688.945.477</b>	<b>55.797.084.203</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	62.817.540.079	54.921.493.880
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		783.559.861	713.678.502
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	87.845.537	161.911.821
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.4</b>	<b>7.973.224.599</b>	<b>8.005.867.259</b>
1. Hàng tồn kho	141		7.973.224.599	8.005.867.259
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B. Tài sản dài hạn</b> (200=210+220+230+240+250+260)	<b>200</b>		<b>578.573.222.220</b>	<b>615.903.998.254</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>2.400.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	-	2.400.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>407.329.813.178</b>	<b>439.494.931.632</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	404.965.765.399	436.973.991.137
- Nguyên giá	222		1.085.807.715.737	1.085.699.661.737
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(680.841.950.338)	(648.725.670.600)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	2.364.047.779	2.520.940.495
- Nguyên giá	228		4.941.214.087	4.941.214.087
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.577.166.308)	(2.420.273.592)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>855.909.091</b>	<b>855.909.091</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	855.909.091	855.909.091
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>

38004  
CÔNG  
CỐ P  
THỦY  
SROK PHU  
MIẾNG  
IDICO  
PHIẾNG-T



Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>170.387.499.951</b>	<b>175.550.757.531</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	170.387.499.951	175.550.757.531
<b>Tổng cộng Tài sản (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b><u>667.881.884.446</u></b>	<b><u>692.199.859.604</u></b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A. Nợ phải trả (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>56.079.156.656</b>	<b>116.216.932.379</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>56.079.156.656</b>	<b>116.216.932.379</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	157.656.546	168.656.259
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	110.781.250
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	313	5.10	12.239.392.155	22.540.397.788
4. Phải trả người lao động	314		1.472.000.000	3.969.069.174
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	6.056.915.816	60.265.181.199
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	31.150.604.466	24.324.944.068
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.13	4.200.000.000	4.308.223.795
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		802.587.673	529.678.846
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>611.802.727.790</b>	<b>575.982.927.225</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.14</b>	<b>611.802.727.790</b>	<b>575.982.927.225</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		450.000.000.000	450.000.000.000
- CP phổ thông có quyền biểu quyết	411a		450.000.000.000	450.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		161.802.727.790	125.982.927.225
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		68.723.927.225	49.054.889.344
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		93.078.800.565	76.928.037.881
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng Nguồn vốn (430=300+400)</b>	<b>440</b>		<b><u>667.881.884.446</u></b>	<b><u>692.199.859.604</u></b>

(Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1	2	3	4	4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	233.916.993.496	267.223.312.524
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hàng bán và cung cấp dịch vụ	10		233.916.993.496	267.223.312.524
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	103.120.148.456	110.390.873.636
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>130.796.845.040</b>	<b>156.832.438.888</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	319.387.250	222.399.179
7. Chi phí tài chính	22	6.4	1.837.332.366	2.120.271.802
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.837.332.366	2.120.271.802
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	12.813.994.992	12.611.496.469
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>116.464.904.932</b>	<b>142.323.069.796</b>
11. Thu nhập khác	31		5.056	5.399
12. Chi phí khác	32		2.912.000	-
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(2.906.944)</b>	<b>5.399</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>116.461.997.988</b>	<b>142.323.075.195</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	23.383.197.423	29.395.037.314
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>93.078.800.565</b>	<b>112.928.037.881</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	2.068	2.437

(Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

7449-0  
 TY  
 AN  
 IEN  
 MIENG  
 J  
 BINH PHU

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền	
		Năm 2023	Năm 2022
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	01	<b>116.461.997.988</b>	<b>142.323.075.195</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		-	-
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	32.208.837.947	32.209.153.924
- Các khoản dự phòng	03	(108.223.795)	4.308.223.795
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(319.387.250)	(222.399.179)
- Chi phí lãi vay	06	1.837.332.366	2.120.271.802
<b>3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>150.080.557.256</b>	<b>180.738.325.537</b>
- Tăng/giảm các khoản phải thu	09	(7.948.475.045)	735.375.271
- Tăng /giảm hàng tồn kho	10	32.642.660	(5.112.590.153)
- Tăng/giảm các khoản phải trả	11	(858.603.070)	(2.820.405.356)
- Tăng/ giảm chi phí trả trước	12	5.163.257.580	5.181.628.580
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.831.290.358)	(2.903.387.176)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(35.230.239.314)	(13.830.835.547)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.921.756.666)	(1.882.026.666)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>106.486.093.043</b>	<b>160.106.084.490</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(108.054.000)	(77.236.364)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	378.401.021	222.399.179
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>270.347.021</b>	<b>145.162.815</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	67.637.738.745	60.087.938.765
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(60.812.078.347)	(90.580.083.245)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(108.428.518.200)	(123.606.429.220)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(101.602.857.802)</b>	<b>(154.098.573.700)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>5.153.582.262</b>	<b>6.152.673.605</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>12.492.909.888</b>	<b>6.340.236.283</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>17.646.492.150</b>	<b>12.492.909.888</b>

\* **Ghi chú:** Toàn văn báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM, xem chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty: [www.idico-shp.com.vn](http://www.idico-shp.com.vn).

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Website Công ty (để công bố thông tin);
- Lưu VP, TCKT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Hoài**

